TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HS-ST
Ngày: 28/8/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tất Quang, ông Lê Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2023/TLST-HS ngày 8 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1971, nơi sinh: xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm Nhân Bồi, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Lê Xuân D (đã chết), con bà: Phạm Thị L (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981; Con: có 03 người con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 06/HSST ngày 11/4/1998 của TAND huyện KRông ANa, tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo T 04 tháng 08 ngày tù về tội "Gây rối trật tự ở nơi công cộng" bị cáo đã chấp hành xong; Bản án số 17/2005/HSST ngày 22/7/2005 của TAND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo T 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có", bị cáo T đã chấp hành xong; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Xóm Nhân Bồi, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Khắc V, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm Nhân Bồi, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An.

2. Ông Đặng Văn H, sinh năm 1963. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm Nhân Bồi, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ, ngày 04 tháng 3 năm 2023, Bị cáo Lê Xuân T đi đến nhà anh H ở xóm 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để chơi và uống rượu, sau đó bị cáo T đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo T đi xe mô tô đến nhà anh "Sơn Thảo" ở xóm 4, xã L, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để cảm ơn vợ chồng anh "Sơn Thảo" mấy ngày trước giúp T chữa cháy khi T đốt nương rẫy. Tại đây, T được vợ chồng anh "Sơn Thảo" mời ở lại ăn cơm. Quá trình ngồi ăn cơm bị cáo T có uống rượu với anh Sơn, bị cáo T có uống gần hai cốc nhựa rượu. Sau khi ăn uống xong, bị cáo T đi về nhà lúc này khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày 04/3/2023. Khi về đến nhà, bị cáo T nghĩ đến chuyện chị Nguyễn Thị Thu H (vợ của bị cáo T) cách đây khoảng 05 ngày có bỏ nhà đi nhưng không nói gì với bị cáo T và cũng không liên lạc gì nên bị cáo T tức giận, bị cáo T liền nảy sinh ý định đốt đồ áo của chị H. Lúc này, bị cáo T biết có cháu Lê Xuân Đạt (con trai của Thắng), sinh năm 2009 đang nằm ngủ trong nhà nên bị cáo T đi vào phòng ngủ kéo cháu Đ ra ngoài sân để cháu Đ chứng kiến thấy bị cáo T đốt đồ áo chị H, nhằm mục đích để cháu Đ gọi chị H về. Sau đó, bị cáo T đi xuống nhà bếp lấy một can nhựa màu trắng loại can 10 lít, bên trong chứa khoảng 03 lít xăng (Can xăng này có sẵn từ trước để phục vụ chạy máy cắt gỗ) rồi đi lên phòng ngủ. Sau đó, T đổ xăng vào trong tủ đồ áo rồi châm lửa đốt. Khi thấy tủ đồ áo cháy, T để mặc cho lửa cháy và đi ra ngoài. Một lúc sau, ngọn lửa bùng lên cháy lan rộng ra xung quanh nhà chính ba gian và các tài sản trong nhà. Sau đó, một số người dân và lực lượng cứu hỏa đến chữa cháy dập tắt ngọn lửa.

Quá trình điều tra xác định các tài sản chung của Lê Xuân T và vợ là chị Nguyễn Thị Thu H bị hủy hoại gồm: 01 bộ dong được làm bằng gỗ tràm kích thước (2x1,6x0,04)m, được sử dụng từ năm 2018; 01 tivi 16inch và một bộ đầu thu truyền hình An Viên, đã qua sử dụng; 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, được mua sử dụng từ năm 2018; 02 cửa chính được làm bằng gỗ tràm, mỗi cửa chính, có kích thước (2,7x1,2x0,04) m, được sử dụng từ năm 2018; 01 cánh cửa đơn phòng ngủ được làm bằng gỗ tràm, có kích thước (2,7x0,7x0,04) m, được sử dụng từ năm 2018; 02 cánh cửa phụ được làm bằng gỗ tràm, mỗi cánh cửa có kích thước (2x0,6x0,04) m, được sử dụng từ năm 2018; 01 cửa sổ được làm bằng gỗ tràm, có kích thước (2x1,2x0,04)m, được sử dụng từ năm 2018; 01 cửa sổ được làm bằng gỗ tràm, có kích thước (1,2x0,8x0,04)m, được sử dụng từ năm 2018; 39 thanh hoành được làm bằng gỗ tràm, có kích thước dài 3m, đường kính 8cm, được xây dựng, sử dụng từ năm 2002; Phần yên xe và vỏ nhựa bên ngoài

phía trước đầu xe của xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBIDE đăng ký năm 2013; 60 m^2 diện tích gạch lát nền nhà, được xây dựng, sử dụng từ năm 2018; 60 m^2 diện tích trần được làm bằng gỗ tràm, được xây dựng, sử dụng từ năm 2023; 70 m^2 diện tích mái ngói, loại viên ngói đỏ, khoảng 1400 viên được xây dựng, sử dụng từ năm 2002; Gạch ốp tường có chiều dài 34m, loại gạch cao 86cm, được xây dựng, sử dụng từ năm 2018; Bức tường bao gia xung quanh bên trong nhà có diện tích 150m^2 bị cháy bong tróc, bên trong được xây bằng gạnh tạp lô, được xây dựng sử dụng từ năm 2002, đến năm 2018 thì có tu sửa sơn lại bên trong nhà.

Kết quả định giá tài sản: Tại bản kết luận định giá số 19 ngày 14/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương, xác định tổng số tài sản bị thiệt hại là 92.919.000 đồng.

Ngày 08 tháng 04 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công An tỉnh Nghệ An ra Bản kết luận giám định số: 08/KL-KTHS(Đ1) về giám định điểm xuất phát cháy và nguyên nhân cháy như sau: Vị trí xuất phát cháy: Ở khu vực tiếp giáp giữa gian số 1 và số 2 trong nhà ở của anh Lê Xuân T, vị trí cách cửa ra vào khoảng 2.5m; Nguyên nhân xẩy ra vụ cháy: Do tác động của con người.

Ngày 22 tháng 03 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, giám định: giám định Mẫu vật vụ cháy.

Ngày 26 tháng 03 năm 2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An ra Bản kết luận giám định số: 182/KL-KTHS(Đ2-CN) về giám định Mẫu vật vụ cháy như sau: Trong mẫu tàn than tro và sản phẩm cháy thu tại vị trí số 5 gửi tới giám định không tìm thấy thành phần xăng dầu.

Xét thấy tổng số tài sản chung của vợ chồng bị can Lê Xuân T và chị Nguyễn Thị Thu H bị thiệt hại là 92.919.000 đồng thì trong đó có 46.459.500 đồng thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị Thu H, nên hành vi sử dụng xăng đốt hủy hoại tài sản của Lê Xuân T đã cấu thành "Tội hủy hoại tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự. Đối với một số bộ quần áo đã cũ của chị Nguyễn Thị Thu H bị Lê Xuân T đốt cháy thành tro xét thấy không còn giá trị sử dụng, bản thân chị Nguyễn Thị Thu H cũng không yêu cầu nên quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã không yêu cầu định giá đối với số quần áo này.

Cáo trạng số 83/CT-VKS-ĐL ngày 07/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 2 điều 178 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 HLHS, Xử phạt bị cáo Lê Xuân T từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo; Về trách nhiệm dân sự người bị hại không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Người bị hại chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị H kết hôn với bị cáo T ngày 12 tháng 02 năm 2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống vợ chồng chị H hạnh phúc bên nhau và sinh được 03 người con chung và cùng nhau tạo lập được khối tài sản chung gồm nhà, đất tại Xóm Nhân Bồi, xã B, huyện Đ, tỉnh Nghệ An và các tài sản khác phục vụ sinh hoạt trong gia đình. Thời gian đây cuộc sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nên chị H bỏ về sinh sống cùng cha mẹ đẻ của mình. Vào ngày ngày 04/3/2023, khi chị H không ở nhà bị cáo T đã dùng xăng đốt đồ quần áo của chị và bùng lên cháy lan rộng ra xung quanh nhà chính ba gian và các tài sản trong nhà. Sau đó, một số người dân và lực lượng cứu hỏa đến chữa cháy dập tắt ngọn lửa. Các tài sản bị cháy gồm: 01 bộ dong được làm bằng gỗ tràm kích thước (2x1,6x0,04)m, được sử dụng từ năm 2018; 01 tivi 16inch và một bộ đầu thu truyền hình An Viên, đã qua sử dụng; 03 chiếc ghế nhựa màu đỏ, được mua sử dụng từ năm 2018; 02 cửa chính được làm bằng gỗ tràm, mỗi cửa chính, có kích thước (2,7x1,2x0,04) m, được sử dụng từ năm 2018; 01 cánh cửa đơn phòng ngủ được làm bằng gỗ tràm, có kích thước (2,7x0,7x0,04) m, được sử dụng từ năm 2018; 02 cánh cửa phụ được làm bằng gỗ tràm, mỗi cánh cửa có kích thước (2x0,6x0,04) m, được sử dụng từ năm 2018; 01 cửa sổ được làm bằng gỗ tràm, có kích thước (2x1,2x0,04)m, được sử dụng từ năm 2018; 01 cửa sổ được làm bằng gỗ tràm, có kích thước (1,2x0,8x0,04)m, được sử dụng từ năm 2018; 39 thanh hoành được làm bằng gỗ tràm, có kích thước dài 3m, đường kính 8cm, được xây dựng, sử dụng từ năm 2002; Phần yên xe và vỏ nhựa bên ngoài phía trước đầu xe của xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBIDE đăng ký năm 2013; 60 m^2 diện tích gạch lát nền nhà, được xây dựng, sử dụng từ năm 2018; 60 m^2 diện tích trần được làm bằng gỗ tràm, được xây dựng, sử dụng từ năm 2023; 70 m^2 diện tích mái ngói, loại viên ngói đỏ, khoảng 1400 viên được xây dựng, sử dụng từ năm 2002; Gạch ốp tường có chiều dài 34m, loại gạch cao 86cm, được xây dựng, sử dụng từ năm 2018; Bức tường bao gia xung quanh bên trong nhà có diện tích 150m^2 bị cháy bong tróc, bên trong được xây bằng gạnh tạp lô, được xây dựng sử dụng từ năm 2002, đến năm 2018 thì có tu sửa sơn lại bên trong nhà. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 92.919.000 đồng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo T đã tự nguyện xây dựng, sửa chữa lại toàn bộ thiệt hại xảy ra nên chị H không có yêu cầu gì về bồi

thường dân sự; Về trách nhiệm hình sự chị H đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trang truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa:

Tại phiên tòa người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ. Do đó, việc vắng mặt của người làm chứng không anh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà có cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 04/3/2023 do mâu thuẫn với vợ là chị Nguyễn Thị Thu H, nên bị cáo Lê Xuân T đã có hành vi dùng xăng đốt tủ quần áo của chị Nguyễn Thị Thu H và sau đó ngọn lửa đã bùng lên làm cháy luôn cả ngôi nhà ba gian và các tài sản trong nhà. Tổng số thiệt hại tài sản mà hành vi của bị cáo gây ra là 92.919.000 (Chín mươi hai triệu chín trăm mười chín nghìn) đồng. Trong đó, thiệt hại bị cáo gây ra cho bị hại chị Nguyễn Thị Thu H (vợ bị cáo T) là có 46.459.500 (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn năm trăm) đồng. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Mặc dù giá trị bị

cáo gây thiệt hại là 46.459.500 (Bốn mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn năm trăm) đồng nhưng bị cáo đã sử dụng xăng là chất nguy hiểm về cháy nổ để thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Xuân T đã phạm vào tội "Hủy hoại Tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2]. Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo đã 02 lần bị Tòa án xét xử nhưng sau khi chấp hành xong bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài để bị cáo được cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hỏi cải về hành vi phạm tội của mình; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự nguyện sửa chữa khắc phục hậu quả và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã xây dựng, sửa chữa, khắc phục toàn bộ thiệt hại, người bị hại không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[3]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm d Khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Tuyên bố bị cáo Lê Xuân T phạm tội "Hủy hoại Tài sản".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Xuân T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt để thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Xuân T.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo Lê Xuân T chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nhân dân xã Bồi Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Duy Phi